

Bản án số: 35/2017/HSPT

Ngày: 14/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đắc Dũng.
2. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Hằng- Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSPT ngày 18 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo Lê Thái H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thái H, sinh năm 1986; STQ: Khu tập thể Bệnh viện Y, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Y sỹ; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Văn H, sinh năm 1953 và bà Lê Thị H, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2016 đến ngày 01/11/2016; hiện tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thanh Tùng, bà Phạm Thị Hương Giang và ông Tống Minh Hữu - Đều là Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Hồng Hải và cộng sự - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Luật sư Tùng và luật sư Hữu có mặt; Luật sư Giang vắng mặt không có lý do.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:

1. Bị hại: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1994; trú quán: Khu phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Đức T, sinh năm 1989; trú tại: Khu tập thể 250, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt (lý do hiện không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn và Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thái H có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị V từ cuối năm 2015. Sau đó chị V chia tay, do bức tức nên H đã có ý định trả thù. Khoảng tháng 6/2016, H nhờ Bùi Đức T (T là con nhà Dì của H) quan hệ tình dục với chị V rồi lên quay clip và gửi cho H để H trả thù chị V. T đồng ý. H đã sử dụng nick zalo mang tên “Vuhoat” sau đó đổi sang nick zalo có tên là “Lang” giả danh T nói chuyện với chị V và sắp xếp cho T gặp chị V để quan hệ tình dục và lên quay video clip. H đã sắp xếp để T gặp chị V 02 lần nhưng chị V chưa đồng ý quan hệ tình dục với T. Để tạo lòng tin với chị V, do biết chị V đang có nhu cầu xin việc làm mới nên ngày 24/6/2016, H giả danh T nhắn tin zalo cho chị V hẹn đến khách sạn G và mang theo hồ sơ xin việc để T xin việc cho. Sau đó H gọi điện thoại cho T thông báo địa điểm và nội dung đã hẹn với chị V. Theo như đã hẹn, chị V và T đã gặp nhau tại khách sạn G, hai bên đã quan hệ tình dục với nhau. T đã lên quay lại được video clip bằng điện thoại di động của T, sau đó gửi ảnh chụp và một đoạn clip cảnh quan hệ tình dục giữa T và chị V cho H qua Zalo. Sau khi có được hình ảnh và clip, H đã gửi cho chị V và đe dọa sẽ tung clip lên mạng và gửi cho bạn bè của chị V. H còn nhiều lần giả danh T nhắn tin cho chị V yêu cầu chị V phải quan hệ tình dục với nhiều người và phải chụp ảnh khỏa thân để gửi cho T (là do H giả danh). Do lo sợ bị lộ hình ảnh nhạy cảm, chị V đã phải chụp ảnh khỏa thân gửi cho T (tức H giả danh) nhưng chị V không đồng ý quan hệ tình dục với người khác. Ngày 04/7/2016, H tiếp tục giả danh T nhắn tin cho chị V nói là người yêu cũ của chị V (tức H) muốn mua lại clip với giá 50.000.000 đồng. Do lo sợ bị ảnh hưởng đến danh dự nên chị V đề nghị T (tức H) là chị V sẽ mua lại clip với giá 50.000.000 đồng. Sau đó H lại tiếp tục uy hiếp chị V và nói rằng người yêu cũ của V đồng ý trả 100.000.000 đồng để mua lại clip, đã hẹn địa điểm để trả tiền mặt. Chị V lo sợ và tiếp tục đồng ý mua lại clip với giá 100.000.000 đồng. T (tức H) đồng ý và hẹn chị V ngày 05/7/2016 phải chuyển vào tài khoản mang tên Lê Thái H 100.000.000 đồng. Do không có tiền nên chị V đã hẹn và H đồng ý là 8 giờ sáng ngày 06/7/2016 chị V phải chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Lê Thái H và đến 16 giờ ngày

06/7/2016 chị V phải chuyển nốt 90.000.000 đồng. Đến 08 giờ ngày 06/7/2016, chị V đã chuyển vào tài khoản mang tên Lê Thái H 5.000.000 đồng. Thấy V chuyển không đủ số tiền như đã thỏa thuận nên H đã nhắn tin cho chị V hẹn đúng 10 giờ 30 phút phải chuyển thêm 5.000.000 đồng nữa. Do không thể có đủ số tiền để chuyển cho H nên chị V đã đến cơ quan công an thị xã Từ Sơn trình báo sự việc. Công an thị xã Từ Sơn đã đến gia đình T để xác minh sự việc và đã gặp vợ của T. Sau đó vợ T thông báo với T và T đã gọi điện thoại cho H bảo H xóa hết các tin nhắn có liên quan và clip, ảnh trên điện thoại. Đến 16 giờ 05 phút ngày 06/7/2016, Lê Thái H đã đến cơ quan công an thị xã Từ Sơn đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thái H đã tự nguyện giao nộp:

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thái H số 145221682 do công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/3/2011.

- 01 thẻ ATM Agribank màu xanh mang tên Lê Thái H.

- 01 thẻ ATM Vietinbank màu trắng mang tên Lê Thái H.

- 01 điện thoại LG màu đen (cảm ứng) số model LGLS991, imei: 35735506611160, không có thẻ sim bên trong, máy đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại Qmobile màu vàng- bạc C500, số imei 351557055947596, lắp thẻ sim số 0988220745 đã qua sử dụng.

- 01 đồng hồ đeo tay cảm ứng hiệu Samsung, mặt màu đen, quai đeo màu trắng, số imei 355832/06/02477/9.

- 01 tai nghe màu đen loại Samsung BG920.

- 01 ví da màu đen, trong có: 3.100.000đ, 01 đăng ký xe BKS 29Y3-037.95; 01 giấy phép lái xe số Y274427 mang tên Lê Thái H.

- 01 nhẫn đeo tay màu vàng mặt đá đen có gắn biểu tượng số 1973.

- 01 nhẫn cưới màu vàng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại và khôi phục dữ liệu tin nhắn Zalo từ máy điện thoại LG.G4 số imei 357355066511160 của Lê Thái H. Sau khi kiểm tra và đăng nhập vào nick Zalo “Lang” phát hiện các tin nhắn với nick Zalo “Sunxinhxan” của chị V.

Cơ quan điều tra đã tiến hành in nội dung các tin nhắn của hai nick Zalo trên để phục vụ công tác điều tra. Nội dung các tin nhắn này phù hợp với lời khai của Lê Thái H, Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị V.

Quá trình điều tra, gia đình H đã bồi thường cho chị V 5.000.000 đồng mà chị đã chuyển vào tài khoản của Lê Thái H và 30.000.000 đồng là tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và danh dự nên chị V không có yêu cầu gì về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ cho Lê Thái H.

Với nội dung trên, tại Bản án số 78/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn đã tuyên bố bị cáo Lê Thái H phạm tội “Cuồng đoạt tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thái H 48 tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/3/2017, bị cáo Lê Thái H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thay đổi kháng cáo kêu oan. Bị cáo khai toàn bộ các bản tự khai, bản cung của bị cáo tại cấp sơ thẩm là không đúng. Do bị cáo bị Điều tra viên đe dọa, sợ ảnh hưởng đến danh dự của bị cáo và gia đình nên bị cáo đã nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm mô tả. Mặt khác trong quá trình làm việc, Kiểm sát viên có hứa hẹn bị cáo sẽ được hưởng án treo nên bị cáo nhận tội. Bị cáo cũng đã ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa bị cáo và kiểm sát viên để chứng minh. Thực tế là việc quay video clip cảnh quan hệ tình dục để uy hiếp chị V phải mua lại với giá 50.000.000 đồng, sau đó là 100.000.000 đồng đều do T thực hiện. Trước khi V chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo thì T có nói cho bị cáo biết. Bị cáo bị oan, đề nghị HĐXX xem xét.

Chị V trình bày: Chị và H có quan hệ yêu đương từ tháng 3/2016. Khoảng 02 tháng sau thì chị chủ động chia tay, H đã đe dọa chị là sẽ làm cho chị phải hối hận. Sau đó chị bị quay lén cảnh quan hệ nhạy cảm với T và bị đe dọa tung lên mạng. Chị lo sợ ảnh hưởng đến danh dự nên buộc phải làm theo yêu cầu của người đe dọa phải trả tiền để mua lại clip là 50.000.000 đồng, sau tăng lên 100.000.000 đồng. Chị chỉ biết nick tên là “Vuhoat” sau đổi thành “Lang” liên lạc với chị. Chị đã chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản của Lê Thái H, sau đó H đã liên lạc bằng điện thoại trao đổi về số tiền, chị đã nhận ra giọng nói của H. Vì không có đủ tiền và lo sợ ảnh hưởng đến danh dự nên chị đã tố cáo với CQĐT. Sau đó chị biết chính H là người đứng đằng sau chỉ đạo T. Tại cấp sơ thẩm chị đã được gia đình H bồi thường 35.000.000 đồng nên xin giảm nhẹ cho bị cáo. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, thái độ của bị cáo còn quanh co, không nhận tội nên chị không xin giảm nhẹ cho bị cáo và đề nghị HĐXX xét xử đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Về chiếc USB bị cáo xuất trình cho HĐXX, VKS đã thể chế với sự có mặt của bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, nội dung không có việc bị cáo bị KSV ép cung hoặc hứa hẹn cho bị cáo được hưởng án treo như bị cáo trình bày. Mặt khác các bản tự khai, bản cung của bị cáo tại CQĐT đều khai nhận rõ hành vi phạm tội. Do vậy lý do kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ, có cơ sở quy kết bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, bào chữa của các Luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Kiến nghị với CQĐT, VKSND thị xã Từ Sơn tiếp tục điều tra, xem xét dấu hiệu đồng phạm đối với Bùi Đức T.

Bào chữa cho bị cáo, các Luật sư phát biểu quan điểm cho rằng:

Giả sử bị cáo H có tội thì việc áp dụng khung hình phạt của cấp sơ thẩm là chưa phù hợp vì số tiền bị cáo chiếm đoạt chỉ là 5.000.000đ; gia đình bị cáo có công với nước, bố mẹ bị cáo được thưởng Huân, Huy chương nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 theo tinh thần có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kêu oan, qua xem xét các Luật sư thấy không đủ căn cứ H là người chủ mưu, chỉ đạo T thực hiện hành vi trái pháp luật.

Quá trình thu thập chứng cứ của cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đó là các bản in tin nhắn từ số 01 đến 250 có các thành phần ký không có trong hồ sơ. Trong khi đó hồ sơ chỉ có 01 tập tin nhắn được đánh số từ 01 đến 250 chỉ có 2 người ký là KSV Tôn và bị cáo H. Lời khai của T có nhiều mâu thuẫn nhưng không có đối chất. Việc thu thập tin nhắn từ máy điện thoại của chị V và của H không kịp thời (hơn một tháng sau CQĐT mới thu thập). Thu giữ vật chứng là điện thoại LG của H không niêm phong theo quy định.

Không đủ căn cứ buộc tội bị cáo H vì các tin nhắn clip đã bị xóa. Chưa có căn cứ khẳng định tin nhắn CQĐT lấy ra từ Nick tên “Lang” và “sunxinhxan” là của bị cáo trao đổi với chị V, mặt khác chị V khi làm đơn tố cáo người đe dọa chị là Bùi Đức T, không liên quan đến H. Có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Bùi Đức T.

Vì vậy, các Luật sư đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Bị cáo H nhất trí với ý kiến bào chữa của các Luật sư, đề nghị HĐXX xem xét.

Đôi đáp với ý kiến của các Luật sư và bị cáo, đại diện VKS khẳng định: Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo nhằm chiếm đoạt của chị V 100.000.000đồng, vì

vậy xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 135 BLHS là có căn cứ, vì tội phạm này cấu thành hình thức. Bị cáo mới chiếm đoạt được 5.000.000 đồng vì chị V không có tiền nên đã tố cáo với CQĐT. Về tình tiết giảm nhẹ: Bố mẹ bị cáo không có Huân, Huy chương nên không được áp dụng. Có đủ căn cứ buộc tội đối với H vì ngay từ ban đầu chị V không biết H giả danh T đe dọa nên chỉ tố cáo T. T hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với chị V. Lời khai của T, lời khai của H và chị V không có gì mâu thuẫn nhau về hành vi phạm tội của H. Việc thu thập chiếc điện thoại của H và của chị V không niêm phong và các bản tin nhắn không có đầy đủ chữ ký chỉ là thiếu sót về thủ tục tố tụng, không làm thay đổi bản chất của vụ án. Vì các bản in các tin nhắn zalo từ điện thoại LG của H đã được H ký xác nhận, nên đó là chứng cứ. Đối với chiếc USB do bị cáo H xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm, VKS tỉnh đã thể chế có mặt Luật sư, bị cáo; VKS tỉnh thấy rằng những nội dung KSV nói với bị cáo không có tính chất mớm cung, ép cung và không làm thay đổi bản chất vụ án, tuy nhiên việc làm của KSV có vi phạm quy định của ngành sẽ được xem xét sau. Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Đôi đáp lại ý kiến của đại diện VKS, các Luật sư và bị cáo đều giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm quy kết và thay đổi kháng cáo kêu oan. Các Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng chưa đủ căn cứ để buộc tội bị cáo và có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng nên đề nghị hủy Bản án sơ thẩm. HĐXX phúc thẩm nhận thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, ngay sau khi chị V làm đơn trình báo ngày 06/7/2017 tố cáo T có Nick zalo “Vuhoat” sau đổi thành “Lang” có hành vi cưỡng bức, đe dọa, H đã ra đầu thú vào hồi 16h05’ ngày 06 tháng 7 năm 2016 tại Công an thị xã Từ Sơn. Tại biên bản đầu thú, các bản tự khai, các bản cung (BL111-112; 115-154) bị cáo H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của T, lời khai của chị V về diễn biến sự việc, phù hợp với các chứng cứ khác là chứng từ giao dịch chuyển tiền giữa chị V và bị cáo vào ngày 06/7/2016 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) – Chi nhánh thị xã T và xác minh tài khoản của H tại Chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Y, tỉnh Hưng Yên (BL 77 – 79); các bản in tin nhắn Zalo từ máy điện thoại LG của H và từ máy điện thoại Iphone 6 của chị V.

Tại phiên tòa hôm nay, chị V cũng khẳng định sau khi chia tay, H đã đe dọa sẽ làm cho chị phải hối hận và sau khi chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản Lê Thái H, chị đã nhận ra giọng nói của H điện thoại cho chị yêu cầu chuyển nốt số tiền còn lại.

Tại phiên tòa hôm nay, các Luật sư cho rằng hồ sơ có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và CQĐT thu thập chứng cứ chưa kịp thời, HĐXX thấy rằng: Tại Biên bản về việc in dữ liệu nội dung tin nhắn zalo vào hồi 9h30' ngày 29/7/2016 từ máy điện thoại nhãn hiệu LG.G4 của Lê Thái H và được in thành văn bản đánh số trang từ 01 đến 250 (BL 31). Biên bản này có đầy đủ chữ ký của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cán bộ điều tra, cán bộ VKS và bị cáo H. Tuy nhiên các bản in tin nhắn từ 01 đến 250 chỉ có chữ ký Kiểm sát viên và bị cáo H, đây chỉ là thiếu sót của CQĐT. Quan trọng là bị cáo H đã ký xác nhận vào tất cả các trang trên, không có bất kỳ khiếu nại gì, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng công nhận điều đó. Do vậy, việc thiếu chữ ký của một số thành phần ở các bản in tin nhắn là có thiếu sót về thủ tục nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án nên không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Đối với việc thu giữ và kiểm tra tin nhắn điện thoại: Vào hồi 13h30' ngày 06/7/2016 CQĐT đã kiểm tra điện thoại Iphon 6 của chị V trong đó có tất cả chi tiết của tin nhắn zalo có nick "Lang" đến zalo Nick "Sunxinhxan" của chị V (BL 32). Đồng thời vào hồi 15h20' ngày 06/7/2016 CQĐT đã tiến hành lập biên bản kiểm tra và rửa thành ảnh các nội dung tin nhắn trong phần mềm zalo máy điện thoại của chị V. Như vậy, ngay sau khi chị V có đơn tố cáo, CQĐT đã tiến hành kiểm tra, thu thập vật chứng kịp thời, đúng quy định.

Đối với các bản ghi âm Kiểm sát viên Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn do bị cáo xuất trình đã được thể chế có xác nhận giọng nói của các thành phần liên quan trong file ghi âm. HĐXX nhận thấy nội dung trao đổi chủ yếu liên quan đến việc xem xét hành vi của T có dấu hiệu đồng phạm với H chứ không có nội dung xúi giục, cưỡng ép H nhận tội thay cho T. Mặt khác, toàn bộ những lời khai, bản tự khai của bị cáo đã khai rất rõ ràng về hành vi phạm tội của mình trước khi được làm việc với Kiểm sát viên. Không có căn cứ cho rằng bị cáo bị ép cung, mớm cung trong quá trình điều tra vụ án. Bào chữa của các Luật sư và bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích trả thù chị V, bị cáo Lê Thái H đã nhờ T làm quen sau đó quan hệ tình dục với chị V, quay video clip rồi H dùng clip đó uy hiếp, đe dọa chị V nhằm làm cho chị V lo sợ phải miễn cưỡng giao cho bị cáo 100.000.000 đồng để chiếm đoạt. Việc bị cáo chưa chiếm đoạt được toàn bộ số tiền đó là do yếu tố khách quan vì chị V đã kịp thời trình báo với cơ quan Công an. Do vậy Bản án sơ thẩm

xét xử bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có cơ sở, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm

Đối với Bùi Đức T có hành vi quay video clip theo lời H nhờ và chuyển lại cho H, Tòa án thị xã Từ Sơn đã trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu xem xét dấu hiệu đồng phạm, do T không có mặt tại địa phương nên CQĐT tách hành vi của T để xem xét, xử lý sau là phù hợp. Tuy nhiên HĐXX phúc thẩm kiến nghị với VKSND tỉnh Bắc Ninh cần yêu cầu VKSND thị xã Từ Sơn sớm điều tra xác minh, xử lý hành vi có dấu hiệu phạm tội đồng phạm đối với Bùi Đức T.

Đối với chiếc USB do H xuất trình trong giai đoạn phúc thẩm, trong đó H ghi âm lại lời nói của các Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, về nội dung liên quan đến vụ án HĐXX đã nhận định ở phần trên. Về vấn đề xử lý trách nhiệm công vụ của KSV trong quá trình tiến hành tố tụng, thuộc thẩm quyền của Viện trưởng VKSND tỉnh Bắc Ninh, không thuộc phạm vi xem xét của HĐXX.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo H phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thái H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thái H 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/9/2017, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2016 đến ngày 01/11/2016.

- Áp dụng Điều 243 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định bắt tạm giam bị cáo Lê Thái H 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (14/9/2017) để bảo đảm việc thi hành án.

2. Bị cáo Lê Thái H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- PC 81 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh ;
- CQĐT, VKS, TAND thị xã Từ Sơn;
- Người kháng cáo ; bị hại ; người liên quan ;
- Lưu HS ; VP .

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nghiêm Thị Lượng